TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Thanh B, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Tổ 20, khu 2A, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Tổ 20, khu 2A, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm Thị Thanh B và anh Trần Mạnh H đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2008 tại Ủy ban nhân dân phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn , anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do cuộc sống chung không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã cố gắng khắc phục song không có kết quả. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không khắc phục được và mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị B và anh H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tồn tại để chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị B và anh H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị Thanh B và anh Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Đức Duy, sinh ngày 20/5/2009 và Trần Trung P, sinh ngày 26/11/2013. Nay ly hôn, anh chị thống nhất chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Trung P cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Đức Duy cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh B và anh Trần Mạnh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B và anh H không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh B và anh Trần Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Trung P, sinh ngày 26/11/2013 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cong chung Trần Đức Duy, sinh ngày 20/5/2009 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Thanh B và anh Trần Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh B và anh Trần Mạnh H không có tài sản chung và không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên Tòa án không đề cấp giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thanh B tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001296 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường CX, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu A